

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 69/2022/HNGĐ - ST

Ngày 26 tháng 12 năm 2022

V/v: “Tranh chấp về xác định con cho cha”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư; Bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Huệ - kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 296/2022/TLST - HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc “Tranh chấp về xác định con cho cha” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số nhà A01, ngõ D, đường HQ, phường LL, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

* Bị đơn: Chị Phạm Mỹ H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số nhà A01, ngõ D, đường HQ, phường LL, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm Đ, xã ĐL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 10/10/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Nguyễn Văn M trình bày: Anh và chị Phạm Mỹ H quen biết nhau từ đầu năm 2016, đến cuối năm 2016 thì về chung sống với nhau. Cuối năm 2018 chị H có thai, lúc này chị H mới cho anh biết việc đã kết hôn với anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986 ở Xóm Đ, xã ĐL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và chưa làm thủ tục ly hôn. Khi này, anh yêu cầu chị H phải đến Tòa án để làm thủ tục ly hôn với chồng cũ thì anh và chị H mới đăng ký kết hôn được, nhưng chị H nói không dám đi vì đã có thai và sợ chồng cũ đánh. Ngày 29/6/2019, chị H đã sinh một cháu trai, nặng 3300gr tại Bệnh viện Sản nhi Bắc Giang, có đặt tên con là Nguyễn Mạnh C. Sau khi sinh con, gia đình anh đón chị H và con về. Do dịch bệnh kéo dài, tháng 5 năm 2022, chị H mới gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên để yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn A. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 80/20222/QĐCNTTLH ngày 22/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã “Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Mỹ H và anh Nguyễn Văn A; Về con chung, xác định chị H và anh An không có nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, các bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết”. Ngày 10/8/2022, anh và chị Phạm Mỹ H đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Sau đó anh và chị H đề nghị UBND phường cho đăng ký khai sinh đối với cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 29/6/2019 là con chung của vợ chồng thì được cán bộ UBND phường giải thích cháu C được chị H sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh An, nên không thể đăng ký khai sinh là con của anh được. Do không thể làm thủ tục khai sinh, nhập khẩu cho con để con được đi học, nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xác định cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 29/6/2019 (theo giấy chứng sinh số 56, quyển số 18 của bệnh viện sản nhi Bắc Giang ngày 01/7/2019 là con đẻ của anh.

Bị đơn chị Phạm Mỹ H tại bản tự khai ngày 01/11/2022 trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn A đã kết hôn năm 2012, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do bất đồng quan điểm sống, chị và anh An ly thân từ tháng 5 năm 2013, nhưng chưa làm thủ tục ly hôn. Năm 2016 chị quen biết anh Nguyễn Văn M và đã nảy sinh tình cảm, sau đó chung sống với nhau từ cuối năm 2016, kết quả chị có thai. Ngày 29/6/2019 chị sinh cháu Nguyễn Mạnh C (theo giấy chứng sinh số 56, quyển số 18 của bệnh viện sản nhi Bắc Giang ngày 01/7/2019). Chị xác định cháu Nguyễn Mạnh C là con đẻ của anh Nguyễn Văn M. Nay anh M làm đơn đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 29/6/2019 là con của anh M chị đồng ý, không có ý kiến gì. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn A tại biên bản ghi lời khai ngày 23/11/2022 trình bày: Anh không nhớ chính xác ngày, tháng năm đăn

ký kết hôn với chị Phạm Mỹ H , nhưng chỉ nhớ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H ghen tuông và vợ chồng bất đồng quan điểm. Tháng 5 năm 2015, vợ chồng ly thân mỗi người một nơi, chị H ở đâu anh không biết. Việc chị H mang thai và sinh cháu Nguyễn Mạnh C thì anh không biết. Anh xác định anh không phải là cha của cháu Nguyễn Mạnh C. Do đó anh không có ý kiến gì về việc anh Nguyễn Văn M xác định anh M là cha của cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 29/6/2019. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị cho vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định AND của cháu Nguyễn Mạnh C. Tòa án có quyết định trưng cầu giám định số 14/2022/QĐ-TCGD ngày 20/10/2022, Trưng cầu Viện pháp y Quân đội – Cục quân y thực hiện giám định AND đối với cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 29/6/2019. Tại kết luận giám định AND số HT521.22/PY-XNSH ngày 28/10/2022 của Viện pháp y quân đội – Cục quân y xác định:

“2. Mẫu giám định:

- Mẫu số 1: Mẫu niêm mạc miệng của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, CCCD số 024088001703 cấp ngày 08/4/2021, nơi cư trú: Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, Bắc Giang. Ký hiệu HT521.22_1.

- Mẫu số 2: Mẫu niêm mạc miệng của cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2019 (theo giấy chứng sinh số 18, quyền số 56 do bệnh viện sản nhi, sở y tế Bắc Giang cấp ngày 01/7/2019), ký hiệu HT521.22_2.

4. Kết quả giám định: Mẫu số 1 (HT521.22_1) và mẫu số 2 (HT521.22_2) có quan hệ huyết thống Cha – Con trên các locus gen đã phân tích.”

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người có quyền nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt..

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị căn cứ khoản 4 điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227; 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: xác định cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 29/6/2019 (theo giấy chứng sinh số 56, quyền số 18 do bệnh viện sản nhi, sở y tế Bắc Giang cấp ngày 01/7/2019) là con của anh Nguyễn Văn M, sinh

năm 1988, CCCD số 024088001703 cấp ngày 08/4/2021, nơi cư trú: Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, Bắc Giang. anh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là “Tranh chấp về xác định con cho cha”, bị đơn cư trú tại thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại khoản 4 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt, HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, căn cước công dân số 024088001703 cấp ngày 08/4/2021, nơi cư trú: phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Mạnh C (tên dự định), sinh ngày 29 tháng 6 năm 2019 (theo giấy chứng sinh số 56, quyền số 18 do bệnh viện sản nhi, sở y tế Bắc Giang cấp ngày 01/7/2019) là con đẻ của anh M.

Xét lời khai của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được cho thấy:

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988 và chị Phạm Mỹ H, sinh năm 1991 hiện cư trú tại số nhà A01, ngõ D, đường HQ, phường LL, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Ngày 29/6/2019, chị H sinh cháu Nguyễn Mạnh C (theo giấy chứng sinh số 56, quyền số 18 do bệnh viện sản nhi - sở y tế Bắc Giang cấp ngày 01/7/2019), nhưng chưa đăng ký khai sinh cho con. Ngày 10/8/2022, anh M và chị H đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang. Sau đó, anh M đăng ký khai sinh cháu C là con của anh và chị H nhưng không được UBND phường chấp nhận, lý do trước đó chị H có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986 trú tại: Xóm Đ, xã ĐL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên từ năm 2012, đến tháng 7 năm 2022, mới có quyết định ly hôn với anh A. Tại điều 88 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014 có quy định “1. Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng”. Xét theo quy định trên, cháu C được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh A. Tuy nhiên, tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 80/2022/QĐCNTTLH ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên không có nội dung nào xác định cháu C là con chung của chị H và anh A. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh M đều xác định cháu C là con của anh M, còn anh A xác định cháu C không phải là con của anh. Kết quả giám định AND của anh Nguyễn Văn M và cháu Nguyễn Mạnh C theo kết luận giám định AND số HT521.22/PY-XNSH ngày 28/10/2022 của Viện pháp y quân đội – Cục quân y xác định: “*Mẫu số 1 (HT521.22_1) và mẫu số 2 (HT521.22_2) có quan hệ huyết thống Cha – Con trên các locus gen đã phân tích*”. Với lời khai của các đương sự và kết quả giám định gen như trên, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định cháu Nguyễn Mạnh C (tên dự định), sinh ngày 29/6/2019 (theo giấy chứng sinh số 56, quyền số 18 do Bệnh viện sản nhi, sở y tế Bắc Giang cấp ngày 01/7/2019) là con đẻ của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, căn cước công dân số 024088001703 cấp ngày 08/4/2021, nơi cư trú: phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 4 điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

Xác định cháu Nguyễn Mạnh C (tên dự định), sinh ngày 29/6/2019 (theo giấy chứng sinh số 56, quyền số 18 do bệnh viện sản nhi, sở y tế Bắc Giang cấp ngày 01/7/2019) là con đẻ của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, Căn cước công dân số 024088001703 cấp ngày 08/4/2021, nơi cư trú: phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- UBND P. LL, TP Bắc Giang
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

